TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN IA H'DRAI** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2019/QĐST-HNGĐ	*Ia H'Drai, ngày 18 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số số 03/2019/TLST - HNGĐ ngày 02/01/2019. (Thụ lý cũ số 17/2018/TLST- HNGĐ ngày 19/12/2018), giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hương. Địa chỉ: Tổ 3, phường T, Tp. K, tỉnh K.

Bị đơn: Anh Cao Thành Trung. Địa chỉ: Đồn Biên phòng S - Thôn 3, xã I, huyện I, tỉnh K.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị H và anh Cao Thành T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Chị Nguyễn Thị H và anh Cao Thành T thống nhất thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị Nguyễn Thị H và anh Cao Thành T có 02 (hai) con chung tên Cao Ngọc Phương U, sinh ngày 24/7/2017 và Cao Đức T, sinh ngày 24/7/2017. Chị H, anh T cùng thống nhất thỏa thuận: Giao 02 (Hai) con chung tên Cao Ngọc Phương U và Cao Đức T cho chị Nguyễn Thị H chăm sóc nuôi dưỡng đến khi con chung tròn 18 (Mười tám) tuổi và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Cao Thành T phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung Cao Ngọc Phương U và Cao Đức T mỗi tháng 4.000.000 (Bốn triệu) đồng vào ngày 25 hàng tháng. Thời điểm cấp dưỡng: Kể từ tháng 01 năm 2019 cho đến khi hai con chung tròn 18 (Mười tám) tuổi và có khả năng lao động. Chị Nguyễn Thị H là mẹ đẻ được nhận khoản tiền cấp dưỡng nuôi hai con chung.

Nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt trong các trường hợp sau đây: Người được cấp dưỡng đã thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi

mình; Người được cấp dưỡng được nhận làm con nuôi; Người cấp dưỡng đã trực tiếp nuôi dưỡng người được cấp dưỡng; Người cấp dưỡng hoặc người được cấp dưỡng chết; Bên được cấp dưỡng sau khi ly hôn đã kết hôn;Trường hợp khác theo quy định của luật.

Anh Cao Thành T có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Cao Thành T thỏa thuận tự chia, chưa yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Áp dụng Điều 144; khoản 3, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; Điều 26, khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Số tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng. Số tiền án phí cấp dưỡng là 150.000 đồng. Tổng số tiền án phí là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng). Chị H nhận chịu nhưng được trừ vào số tiền chị H nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2010/0008484 ngày 19/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia H'Drai, tỉnh K.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6 ,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Sở Tư pháp tỉnh K;
- TAND tỉnh K;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia H'Drai;
- UBND phường T, Tp. K;
- Chi cục THADS huyện Ia H'Drai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Phú Lợi